TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN BÌNH** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:10/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 02 - 02 - 2018
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH – TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Anh Tuấn

2.Bà Nguyễn Thị Tuyết

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Vũ Hoàng Long - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình *tham gia phiên toà:* Không tham dự.

Ngày 02 tháng 02 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 212/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2017 về*: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2017/QĐXX - ST ngày 29 tháng 12 năm 2017 và thông báo mở lại phiên tòa số: 02/TB-TA ngày 17 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H– sinh năm 1979. Có mặt.

Địa chỉ cư trú: Thôn T, xã P, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

2. Bị đơn: Anh Tô Tiến D – sinh năm 1977. Vắng mặt.

Địa chỉ cư trú: Tổ 13, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12-10-2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Về hôn nhân: Chị kết hôn với anh Tô Tiến D trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 06-4-2007 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Trong quá trình chung sống vợ chồng không hòa thuận, hạnh phúc. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau. Hai bên đã tự nói chuyện

hòa giải với nhau nhiều lần nhưng vẫn không cải thiện, khắc phục được tình cảm vợ chồng. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng với anh D không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tô Tiến D.

Về nuôi con chung: Chị xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Tô Gia H, sinh ngày 29-12-2007 và Tô Gia B, sinh ngày 18-3-2015. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu B và giao cháu H cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Tại phiên tòa chị có nguyện vọng giao cháu Tô Gia H, sinh ngày 29-12-2007 và cháu Tô Gia B, sinh ngày 18-3-2015 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, chị không cấp dưỡng nuôi con. Chị cung cấp cho Tòa án đơn nguyện vọng nuôi con có chữ ký của anh Tô Tiến D.

Về chia tài sản và nợ chung: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án bị đơn - anh Tô Tiến D trình bày:

Về hôn nhân: Anh thừa nhận về thời gian, địa điểm và các điều kiện kết hôn như chị H đã trình bày là đúng. Anh xác định trong quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn, anh không biết lý do chị H có yêu cầu giải quyết ly hôn. Đến nay anh xác định tình cảm vợ chồng với chị H vẫn còn và không nhất trí ly hôn.

Về nuôi con chung: Anh xác nhận vợ chồng có 02 con chung như chị H trình bày là đúng. Anh có yêu cầu Tòa án giải quyết đúng luật hôn nhân gia đình và có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải giữa các bên nhưng không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Anh Tô Tiến D có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 13, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái nên yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

[2] *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Tô Tiến D kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái ngày 06-4-2007, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Chị H xác định quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Tòa án đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành, chị H kiên quyết xin ly hôn, anh D cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn, đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng về đoàn tụ. Mặc dù anh chị đã có thời gian để hòa giải, hàn gắn, khắc

phục tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả, anh D không có biện pháp tích cực nào để khắc phục, cải thiện tình cảm vợ chồng. Đến nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết xin ly hôn, đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nữa.

Từ đó có căn cứ cho rằng tình trạng hôn nhân giữa anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của chị H là chính đáng và có căn cứ. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 để xử cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Tô Tiến D.

[3] *Về nuôi con chung:* Chị H và anh D xác nhận vợ chồng có 02 con là Tô Gia H, sinh ngày 29-12-2007 và cháu Tô Gia B, sinh ngày 18-3-2015. Tại phiên tòa chị H có nguyện vọng giao hai cháu cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Xét nguyện vọng của chị H phù hợp với nguyện vọng của anh D và con chung nên cần chấp nhận.

[4] *Về chia tài sản và nợ chung:* Chị H, anh D đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Tô Tiến D.

2. Về nuôi con chung: Giao cho anh Tô Tiến D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Tô Gia H, sinh ngày 29-12-2007 và cháu Tô Gia B, sinh ngày 18-3-2015, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số 05240 ngày 12-10-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình (Chị H đã nộp đủ án phí).

Chị Nguyễn Thị Thu H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Tô Tiến D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Yên Bình;
- THA dân sự huyện Yên Bình;
- Các đương sự;
- UBND TT Yên Bình;
- Lưu HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Thanh Nga

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Yên Bình;
- THA dân sự huyện Yên Bình;
- Các đương sự;
- UBND xã Vĩnh Kiên;
- Lưu HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Thanh Nga